

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Nhân.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Tăng Thành P**, sinh năm: 1972.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TPĐ, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 1/12.

Con ông: Tăng Văn H, sinh năm 1954 (chết).

Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1953 (sống).

Vợ: Phạm Thị R, sinh năm: 1969 (sống).

Bị cáo có 02 người con sinh năm 1994 và sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Phan Văn S**, sinh năm: 1960.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp THB, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm vườn.

Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Phan Văn N, sinh năm 1921 (sống).

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1924 (chết).

Vợ: Ngô Thị D, sinh năm: 1964 (chết).

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: **Phan Văn C**, sinh năm: 1963.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TPD, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm vườn.

Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1929 (sống).

Con bà: Đoàn Thị S, sinh năm 1933 (sống).

Vợ: Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm: 1970 (sống).

Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2018, Phan Văn C và Tăng Thành P đến nhà Phan Văn S uống rượu, sau đó ba người tổ chức chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi là loại bài thủ “Án Độ” 06 lá; S, C, P luân phiên nhau mỗi người làm cái 03 ván, khi đó hai người còn lại đặt cược ăn thua trực tiếp với người làm cái, mỗi bàn thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Khi tham gia đánh bài, S có 1.000.000 đồng, C có 2.000.000 đồng, P có 1.640.000 đồng. Sau khi thua hết 1.640.000 đồng, P lấy ra 01 chiếc nhẫn cầm cho S với giá 3.500.000 đồng để đánh bài và thua hết nên P kêu S và C ngồi chờ P về nhà lấy tiền quay lại đánh tiếp. P về nhà mượn bà Bùi Thị N 01 nhẫn vàng và lấy của chị Phạm Thị R 1.000.000 đồng quay trở lại nhà S đánh bài. Khi thua hết 1.000.000 đồng, P cầm cho C 01 chiếc nhẫn vàng giá 3.500.000 đồng để chơi tiếp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P lại thua hết số tiền 3.500.000 đồng, lần này P tiếp tục kêu S và C ngồi chờ để về nhà lấy tiền. Khi về nhà P thừa nhận với chị R đã đánh bài thua hết tiền nên yêu cầu chị R đến nhà chị Nguyễn Thị Thùy D mượn 4.000.000 đồng để đánh bài gỡ lại. Chị R đến nhà chị D mượn 4.000.000 đồng đưa cho P và báo tin cho Công an xã MĐ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an xã MĐ đến nhà S kiểm tra thì phát hiện P, C, S đang đánh bài ăn thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản sự việc.

Tang vật thu giữ tại hiện trường là 4.050.000 đồng và 01 bộ bài tây (52 lá).

Số tiền, giá trị hiện vật (vàng) dùng vào đánh bạc của Phan Văn S là 1.000.000 đồng, Phan Văn C là 2.000.000 đồng, Tăng Thành P là 6.640.000 đồng và 02 nhẫn vàng trị giá 7.000.000 đồng, tổng cộng là 16.640.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tăng Thành P trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2018, bị cáo cùng Phan Văn C đến nhà Phan Văn S uống rượu, sau đó ba người cùng chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi là loại bài thủ “Án Độ” 06 lá, mỗi bàn đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Bị cáo đã dùng số tiền 6.640.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng vào việc đánh bạc thì bị Công an xã MĐ bắt quả tang.

Bị cáo Phan Văn C trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2018, bị cáo cùng Tăng Thành P đến nhà Phan Văn S uống rượu, sau đó ba người cùng chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Bị cáo đã dùng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Phan Văn S trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2018, bị cáo cùng Phan Văn C và Tăng Thành P tổ chức uống rượu, sau đó ba người cùng chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Bị cáo đã dùng số tiền 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn C và Phan Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tăng Thành P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 3.295.000 đồng và 01 nhẫn vàng 24k nặng 01 chỉ, có ký hiệu “7 Thieu 99,9 10 24k” do Phan Văn S giao nộp; số tiền 2.295.000 đồng, 01 nhẫn vàng 24k nặng 01 chỉ, có ký hiệu “Tổ Nga 10 9999” do Phan Văn C giao nộp và số tiền thu tại chiếu bạc là 4.050.000 đồng.

Đối với 03 (ba) bộ bài (mỗi bộ 52 lá), trong đó có 02 bộ do S tự nguyện giao nộp là P tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) sợi dây chuyền vàng do Phan Văn S giao nộp (do sợi dây chuyền vàng không liên quan đến vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn C và Phan Văn S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với động cơ tư lợi cá nhân nên từ khoảng 16 giờ đến 21 giờ ngày 04/3/2018, tại nhà của Phan Văn S ở ấp THB, xã MĐ, huyện M, các bị cáo Phan Văn S, Phan Văn C và Tăng Thành P tổ chức đánh bài ăn thua bằng tiền (hình thức thủ Ấn Độ) thì bị Công an xã MĐ, huyện M phát hiện. Số tiền, vàng mà Phan Văn S, Phan Văn C, Tăng Thành P dùng vào việc đánh bạc có tổng giá trị là 16.640.000 đồng. Trong đó, Phan Văn S thu lợi bất chính 01 nhẫn vàng 24k trị giá 3.500.000 đồng và 2.295.000 đồng, Phan Văn C thu lợi bất chính 01 nhẫn vàng 24k trị giá 3.500.000 đồng và 295.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo P, S, C còn khai nhận trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 11 giờ ngày 04/3/2018 cả ba có hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền nhưng qua điều tra, xác minh thì số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Bùi Thị N có hành vi cung cấp vàng để bị cáo P đánh bài nhưng không biết, Nguyễn Thị Thùy D và Phạm Thị R có hành vi cung cấp tiền để bị cáo P đánh bài nhưng sau đó đã báo Công an để ngăn chặn hành vi đánh bài của P cùng đồng bọn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn S và Phan Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn S và Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự của địa P. Ngoài ra, việc đánh bạc với mọi hình thức sẽ gây hậu quả xấu, là tiền thân của những tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm hiện nay nói chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo với xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa P phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn S có mẹ ruột Nguyễn Thị B là liệt sĩ; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã xuất ngũ, được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đối với bị cáo Tăng Thành P có cậu ruột Hà Văn B là liệt sĩ, bị cáo Phan Văn C có cha ruột Phan Văn B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và anh ruột Phan Văn Q được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Huy chương vì an ninh tổ quốc được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo ngang nhau nhưng khi lượng hình cũng cần xem xét đối với từng bị cáo và cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 3.295.000 đồng và 01 nhẫn vàng 24k nặng 01 chỉ, có ký hiệu “7 Thieu 99,9 10 24k” do Phan Văn S giao nộp; số tiền 2.295.000 đồng, 01 nhẫn vàng 24k nặng 01 chỉ, có ký hiệu “Tổ Nga 10 9999” do Phan Văn C giao nộp và số tiền thu tại chiếu bạc là 4.050.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài (mỗi bộ 52 lá).

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Văn S 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn C và Phan Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn C và Phan Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Thành P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn C và Phan Văn S cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 3.295.000 đồng và 01 nhẫn vàng 24k nặng 01 chỉ, có ký hiệu “7 Thieu 99,9 10 24k” do Phan Văn S giao nộp; số tiền 2.295.000 đồng, 01 nhẫn vàng 24k nặng 01 chỉ, có ký hiệu “Tổ Nga 10 9999” do Phan Văn C giao nộp và số tiền thu tại chiếu bạc là 4.050.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài (mỗi bộ 52 lá).

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Văn S 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2018.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tăng Thành P, Phan Văn C và Phan Văn S mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã MĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã MĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân

